

TAND TỈNH TN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TAND TP TN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 352/2020 /HSST

Ngày: 27/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN – TỈNH TN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện 2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yến - Cán bộ
Tòa án nhân dân TP TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TN tham gia phiên tòa: Bà
Đinh Thị Hương Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố
TN, Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
362/2020/HSST ngày 10/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
377/QĐXXST - HS ngày 12/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Trọng T**; Sinh ngày 13 tháng 4 năm 1987; Tên gọi khác:
Không; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố TH, phường DB, thành phố TN, tỉnh TN;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:
10/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền,
đoàn thể): Không; Con ông: Bùi Văn T1, sinh năm: 1953; Con bà: Đào Dung T2,
sinh năm 1959; Điều trú tại: Tổ dân phố TH, phường DB, thành phố TN, tỉnh TN;
Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có

- Tiền án, tiền sự: Không có.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (Bị tạm
giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2020 đến nay). (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Trọng T3, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: TDP TH, phường DB, TP TN, TN.

Người chứng kiến:

Ông Trần Quang B, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, phường TL, thành phố TN, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 14/5/2020, tổ công tác của Công an phường
TL, thành phố TN đang tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ 07, phường TL, thành
phố TN, phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy.
Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra, người đàn ông tự khai tên Bùi Trọng T,

đồng thời tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng tại lòng bàn tay phải, T khai nhận là Heroine của T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn đỏ, BKS: 20B2-185.96, số máy: JA39E-0932773, số khung: RLHJA3910KY076580, xe đã qua sử dụng.

Cùng ngày, T hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng là: 0,170 gam. Tại Kết luận giám định số 678/KL-KTHS ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của T là ma túy, loại: Heroine, có khối lượng là: 0,170 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Trọng T khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/5/2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn đỏ, BKS: 20B2-185.96 (đăng ký xe mang tên T) đi đến khu vực tổ 7, phường TL, thành phố TN, mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa ma túy Heroine với giá là 100.000 đồng. Mua xong, T cầm gói Heroine trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng nhưng vừa đi được một đoạn thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang như nêu trên.

Lời khai nhận của Bùi Trọng T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T1, bên trong chứa chất ma túy.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α , màu sơn đỏ, BKS: 20B2-185.96, số máy: JA39E-0932773, số khung: RLHJA3910KY076580, xe đã qua sử dụng (đăng ký xe mang tên Bùi Trọng T)

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 342/CT- VKSTPTN, ngày 28/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã truy tố Bùi Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố cáo Bùi Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1

+ Tịch thu: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α , màu sơn đỏ, BKS: 20B2-185.96, số máy: JA39E-0932773, số khung: RLHJA3910KY076580 của bị cáo Bùi Trọng T xung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 14/5/2020, tại khu vực tổ 07, phường TL, thành phố TN, Bùi Trọng T có hành vi tàng trữ 0,170 gam Heroine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường TL phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Trọng T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Bùi Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, có tiền sự, tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, vì vậy được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo, xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo xác định không có thu nhập ổn định và không có tài sản gì, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T1 bên trong chứa ma túy.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α , màu sơn đỏ, BKS: 20B2-185.96, số máy: JA39E-0932773, số khung: RLHJA3910KY076580. Tại phiên tòa anh Bùi Trọng T3 xác định nguồn tiền mua xe là của anh T3, mục đích mua là để cho Bùi Trọng T làm phương tiện đi lại, giấy tờ mua bán và Giấy đăng ký xe mang tên Bùi Trọng T, như vậy xác định tài sản trên là thuộc quyền sở hữu của Bùi Trọng T, T đã sử dụng chiếc xe trên vào việc đi mua ma túy vì vậy cần phải tịch thu xung quỹ Nhà nước.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ Bùi Trọng T khai nhận mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực tổ 07, phường TL, thành phố TN. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: Bị cáo Bùi Trọng T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Bị cáo Bùi Trọng T: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/5/2020;

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T1 mặt sau có chữ ký của đ/c Trương Đăng Tam cán bộ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và đồng chí Ma Triệu Vũ cán bộ CATP TN cùng 03 dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN.

Tịch thu: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α , màu sơn đỏ đen bạc, BKS: 20B2-185.96, số máy: JA39E-0932773, số khung: 3910KY076580; dung tích: 109; xe đã qua sử dụng xung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 384 ngày 09/7/2020).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Minh Huệ